Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

SỐ THỨ 671 NGÀY THỨ SÁU 12 SEPTEMBRE 1919 — NGÀY 19 THÁNG BẢY NHUẬN ANNAM (Kỷ-vị) NĂM THỨ 13

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

Directeur Politique—L. MARTY
Gérant—NGUYỄN-V-CỦA

ADMINISTRATION ET RÉDACTION: Saigon, Rue Catinat, 153-155 (1er Etage)

GIÁ BÁN: Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man
Một năm . . . . . 6$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 00
Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

MỖI TUẦN LỄ RA BA KỲ: NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
Mỗi số bán lẻ . . . . . 0$04
TÉLÉPHONE N° 175 | Adresse télégr.: LUCTINH-SAIGON

GIÁ BÁN: BẮC-KỲ, LÀO, ĐẠI-PHÁP VÀ THUỘC ĐỊA.
Một năm . . . . . 7$00
Sáu tháng 4 00
Ba tháng 2 25
On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser à SAIGON: Aux bureaux du journal. à HANOI: Aux bureaux du Trung-Bắc-Tân-Văn.
On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance.

MỤC LỤC

1. — Tâm-bồn tân thương.
2. — Âu-châu điện-báo.
3. — Hội nghị quản hạt.
4. — Lập gánh đi bán bở Annam.
5. — Việc chi tình đặng khá làm liền.
6. — Việc nhỏ hóa to.
7. — Chạy đây đèn.
8. — Thông báo.
9. — Nhắn với bạn Đồng-bang.
10. — Vấn-uyển.
11. — Đấu giá lãnh.
12. — Tiệm Nguyễn-thị-Nhừng.
13. — Hướng truyền.
14. — Tin Đông-dương.
15. — Cười vợ góp tháng.
16. — Trinh thám tiểu thuyết.
17. — Đoản thiên tiểu thuyết.

TÂM-BỒN TÂN THƯƠNG

Annam, xin ghé mắt, ghi dề kế lâu dài

(*Tiếp theo*)

Nghe dứt, đồng-hồ đã điểm ba; tôi lấy làm tiếc, vì việc bồn-phận đợi chờ, không lẽ bỏ qua, phải bức cơn đàm luận. Tôi từ giả bước ra, cô nói: cô cũng sửa dạo xem hàng phố. Qua bữa sau, cũng đúng giờ tôi đùng bửa rồi trở về phòng Pháp-việt Khách-lầu, thấy cô đựa cửa, hình như mỏi đợi. Cô chào tôi, tôi lấy lễ đáp lại rồi vấn an quí thể. Giây phút, cô bước qua phòng, ngồi và nói cùng tôi rằng: « Lâu ngày đến Saigon, nay dạo xem phong cảnh dường như đã đồi, song cách đổi dời chẳng buồn mà lại có vẽ vui, vui đến đổi dạo xem không mỏi chơn mỏi mắt. Người Annam là bạn đồng-bang của chúng ta, ngày nay, chen bước thương trường đã bộn rồi, song chưa đủ, vì Đồng-bang ta có thói quen, mà thói quen ấy là một thói tệ phải kíp sửa. hễ thấy Annam bày ra buôn bán cái chi có mòi khá, rùng rùng ra tranh lập. Lúc trước là buổi dân nhà Hán khôi phục, dạp đổ nhà Thanh lập Dân-quốc, hớt đuổi, Annam đua nhau lập tiệm hớt tóc, nay Annam cồi ách, quyết tuyệt giao thương mải với dân nhà Hán mà tranh cảng lợi-quyền, thì thấy. Đồng-bang ta đua nhau lập tiệm cà-phê nhiều quá. Có chỗ chẳng lớn gì mà chen lập đổi ba tiệm. Làm như thế e khó mà vững được; chẳng xét rằng một chén cơm, một người ăn chưa đủ no, nếu chia làm hai làm ba cho đổi ba người ăn, lẽ cố nhiên cả đổi ba người đều đói. Chớ chi những người có vốn quyết ra chen lấn thương trường, tranh với Khách-trú thì phẩm lẽ hơn là tranh chi với Đồng-bang cho lỗi đạo. Tôi xem trong thành-phố, ngoại trừ tiệm cà-phê mới lập sau đây, tiệm Annam còn ít quá. Tiệm trữ hàng bắc của người Bắc đặng năm bảy tiệm; tiệm bán hàng tàu của người Nam đặng đổi ba, thấy có đổi ba nhà in, đổi ba tiệm đóng giày, đổi ba tiệm bán trang vật, vài quán cơm tây, vài quán rượu tây, một tiệm bán thuốc tây gọi là dược-phòng, một tiệm trữ gạo, củi, nước mắm. Chư ông xét coi, trăm phần chưa có một. Món cần nhứt hơn hết là gạo, củi, nước mắm, mà trong thành-phố có một tiệm Quỳnh-mỹ dủ gì, sao không ai lập thêm, để lập chi thứ tiệm cà-phê đua chen nhau lắm vậy. Tiệm cơm Annam chưa có, lò làm thịt cũng chưa, ấy cũng lợi sao không giành, đành bỏ cho Khách-trú.

« Từ ngày Annam bị nhục mà tuyệt giao thương mải với dân nhà Hán, ông nghĩ Khách-trú có rúng chăng? Dầu Annam ta có đủ hãng đủ tiệm đi nữa nó cũng không nao, vì dân hạ-lưu như vạn xe kéo của ta, chưa biết yêu Đoàn-thể. Nếu bực hạ-lưu mà còn ra xáo buôn bán với Khách-trú mãi thế, thì làm sao nó nao. Vả lại dân nhà Hán là một thứ dân tự kiêu tự phụ, trông cho mình cực điểm Văn-minh, chẳng kiên ai, chẳng dè ai, chẳng sợ ai, tưởng cái đạo của Phùng-hạ Oai là đạo tà, chạy mạnh mẽ hơn trong thế giới vậy nó mới viết thơ mà chọc khích ta, thử xem gương Nhựt bổn ngày nay, Huê-kỳ ngày xưa thì biết. Hai nước đó bị nó tẩy-chay còn giết thay, huống chi Annam tài trí gì mà dám đương, nó dùng một phép mọn, ắt phải kinh tâm táng đởm. Thế vậy, phép mọn đó nó đã làm mà không thành, vì nó quên rằng ta ở xứ ta, còn nó là dân kiều cư, dân ngụ. Nhựt-bổn với Huê-kỳ ghê nó là nhờ nó ở trong xứ nó, nó đồng-lòng nhau không mua bán hàng Huê-kỳ Nhựt-bổn. chớ hội nầy đây, nó ở đậu với ta. ta hà chạy nó sao, mà nó hồng đem gương Huê-kỳ, Nhựt-bổn mà dọa ta. Nó qua đây chẳng những nó mua bán đồ thổ-sản của ta là phần nhiều, đồ tàu đem qua là phần ít, lại thêm nó ăm no cũng nhờ thổ-sản của ta, nếu ta không dùng đồ tàu thì không hại chi cho ta, vì ta những còn đồ Langsa, đồ các nước khác, chí như nó mà dám tẩy-chay Annam, quyết chẳng dùng đồ chi của Annam như đồ Nhựt-bổn với Huê-kỳ đó vậy, thì nó mau chết đói. Tôi dám hô lớn rằng:

« *Nếu Khách-trú dám tẩy-chay Annam, đừng dùng ngọn rau, tấc đất của Annam, thì đạo Phùng-hạ-Oai mới thật mạnh, mới thật cang, chớ Khách-trú mà còn dùng ngọn rau tấc đất của Annam, thì đem cái đạo Phùng-hạ-Oai về Trung-huê, đừng dọa ta vô ích.* »

« Khách-trú truyền dạy nhau đừng bán hàng-hóa cho ta, ta há cầu lắm ru? Thổ-sản của ta đủ dùng mà. Nhơn vì lúc nầy cửa hàng ta mở chưa kịp đủ đồ, Khách-trú thừa dịp rửa hờn, bắt giá lên, bán mắt. Ông coi món đồ nào tiệm Annam chưa có bán, tiệm Langsa không có bán, buộc người Annam phải chịu cực lòng, nghịch ý bước chơn vào tiệm Shi-noa, thì mua mắt bằng hai, bằng ba, bằng năm, bằng bảy.

« Tôi chưa biết các ông trên nầy có sẵn sẵn vị thuốc nào để mà trị cái bịnh thù vặt của Khách-trú đó chưa. Theo ngu kiến tôi, Khách-trú thù vặt bán mắt cho ta, thì ta cứ triệt thổ-sản của ta mà rửa hận.

« Món cần nhứt của người phương Đông là gạo củi, dân nhà Hán vì hai món đó mà ly hương, vậy kể từ đây Annam, nhứt là tay hào-hộ trong sáu tỉnh nầy, hãy tương ý tương y, lập hùn lớn, triệt gạo củi trong sáu châu, đừng để lọt vào tay Khách-trú. Chẳng những làm cho người biết mặt, chúng ta giữ đặng lợi nhà, hãy xem mấy cái nhà-máy kia, lầu đài chớn chở kia thì biết lợi nhà nhiều ít.

« Tôi nhớ lại năm 1908, ông **Đặng-thúc-Liêng** vinh bút Lục-Tỉnh Tân-Văn có luận một vấn đề:

Tâm Bồn Mê Thương

Khờ đó mà lẫn lần, người Annam điền-chủ phú gia trong các tỉnh, mới thức tỉnh, ra lập **Canh-nông tương-tế**. Nay xem Canh-nông tương-tế đã bộn rồi, cho hay có tỉnh chưa lập, song nhờ cái tiếng **Nam-mang-tử** của Shi-noa thuật lại, nên những tay hào-gia phú-hộ đã thề *mùa tới không bán lúa cho Khách-trú.*

« Thế thì tôi dám chắc, mùa tới đây, Khách-trú khó mà mua đặng lúa của Annam, dầu rằng mua tới giá bảy đồng một tạ, bởi vì những hàng thức-giả và hào-gia phú-hộ, bị cái tiếng Chệc chưởi, dường như bị một muỗi tên, vít hãy còn nơi tráng ràng ràng, không thể nào quên đặng.

« Bây giờ đây, chỉ còn lo triệt một món củi nữa thôi, hễ hai món thổ-sản ấy triệt đặng rồi, thì đàng thương của Annam ắt rộng.

« Muốn biết cách triệt củi thế nào, lập Tâm-Bồn Tân-thương ra làm sao, xin để ngày mai tôi sẽ tỏ bày ý kiến. Bây giờ đây, vì tôi làm rộn ông đã lâu, xin kiếu để cho ông nghỉ trưa, giây lác. »

Nói rồi, có liền đứng dậy từ giả tôi, hẹn để ngày mai tiếp luận.

(*Còn nữa*).

MỘNG-HUÊ-LẦU

ÂU-CHÂU ĐIỆN BÁO

(HAVAS)

Paris. le 6 Septembre 1919.

Phép nhập-tịch Langsa cho Annam

Vì ước cử của quan Toàn-quyền **Sarraut**, Chánh-Phủ Pháp-quốc, ngày 4 Septembre 1919, mới phê chiếu chế cải cho người trong cõi Đông-dương cách nhập tịch Langsa đã lập và ban hành theo chiếu chỉ năm 1913. Lời chiếu mới đây chế rộng cách cho nhập tịch dân Langsa cho những dân thuộc về dân của nhà-nước Langsa, hoặc dân bảo-hộ của nhà-nước Langsa đã có xuất trận tùng-quân nơi chiến địa, hoặc đã có thọ thường chức chánh-tướng (officier) phó-tướng (sous officier) hay là mề-đai hoặc bông-thập chiến-công (croix de guerre). Lời chiếu mới cũng đem quyền kế nghiệp trong phép nhập tịch dân Langsa mà chế lời chiếu năm 1913 đã buộc phép nhập tịch Langsa không đặng truyền kế: (*nghĩa là cha nhập tịch Langsa thì con cháu được thừa hưởng quyền dân Langsa, chẳng buộc như lời chiếu năm 1913, quyền ai riêng nấy.*) Mỗi đơn xin nhập tịch Langsa, Chánh-phủ xem xét trước kỹ cang rồi phải đệ giao cho quan Thượng-thơ nội trong sáu tháng, chẳng đặng để quá hạng.

A-lơ-măn thường 375 ngàn triệu. Liên-hiệp chung chịu quân phí

Vì bởi điều giao buộc về tại chánh theo như đường hòa-ước, ông Kaz giữa viện Thượng-nghị nói rằng A-lơ-măn phải thường cho Pháp-quốc trong ba mươi sáu năm, đủ số 375 ngàn triệu. Hai năm đầu, A-lơ-

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhứt Đông-dương
Hiệu Con ngựa một sừng
LA LICORNE
HAO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis Rue Lefèvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

măn khỏi đóng, mà kể từ năm thứ ba, A-lơ-măn phải đóng mỗi năm mười lăm ngàn sáu trăm triệu (15600 millions). A-lơ-măn cũng phải trả lời năm phần (5%), nhập lời vốn thành ra 463 ngàn triệu (nghĩa là lời 88 ngàn triệu).

Vạn-quốc liên-minh đã cử Hội-bộ đề lo sắp phương-châm cho Liên-hiệp chung gánh chịu lấy tiền quân phí về đám giặc Âu-châu.

♣

Theo lời điển-báo âu-châu, chiến binh Annam đã trải mật phơi gan nơi chiến địa cùng là quân-sĩ đã có thọ chức chánh-tướng, phó tướng hoặc mề-đai và Hồng-thập chiến-công, nên xin nhập tịch Langsa đi, đặng cho xã-hội Annam thấy biết rằng Pháp-quốc chẳng phụ lòng con trung-hiêu.

Hội nghị quản hạt

Hội-nghị quản-hạt, ngày 3 Octobre 1919, bốn giờ chiều sẽ khởi nhóm lệ.

Lập gánh đi bán

BỚ ANNAM

Hội «**Annam thương cuộc công-ty**» *rao cho bá-tánh Annam Saigon hay rằng: Kỳ trong một tháng, kể từ 11 septembre 1919, ai mà xướng lập trước hết một gánh bán «mìn-hoàng-thánh» thì hội sẽ thưởng cho mỗi người 20 đồng.*

Còn ai lập gánh «củ-tiếu lạt-xá» trước thì được thưởng mỗi người 15 đồng.

Ai lập gánh «crême» trước thì thưởng 10 đồng.

Ai lập gánh «tàu-hủ» trước thì thưởng 10 đồng.

Ai lập gánh bán «bông cỏ» trước thì thưởng 5 đồng.

Đứa nhỏ nào bán «đậu-phộng-rang» thì cho mỗi đứa 2 đồng.

Ai lập gánh xong rồi thì gánh lại nhà nhựt-trình Thời-báo và đem patente theo thì được lãnh thưởng, y như lời hứa, hay là lại các Báo-quán quốc-âm khác hay là lại nhà M. Ng-phú-Khai 51 rue Mac-Mahon hay là nhà M. Hội thủ-bổn 35 rue l'Espagne cũng được.

Việc chi tính đặng

khá làm liền

Cuộc tuyệt giao đường thương-mãi coi mòi đã kết quả. Hiện nay Annam ta người nào cũng có lòng bương chải muốn ra cạnh tranh thương-mãi với Khách-trú, kẻ tính lập hội nầy, người muốn lập tiệm kia, coi lăng-xăng, lộn-xộn dường ấy Annam ta nghĩ có vui lòng chăng? Ở Saigon thì có hội **Annam Thương-cuộc công-ty**, hội nầy định vốn là 100.000$ chủ ý đề có thể mua đồ của các hãng lớn trong nước mình, và ngoại quốc mà bán lẻ lại cho mấy tiệm Annam Tôi cũng có nghe rằng hội Nam-kỳ Thương-mãi công-nghệ đương lo sắp đặt lập một Hội kêu là **Vô-hạn công-ty,** định vốn là : 10.000$00. Hội nầy tính lập tại đường Catinat, một tiệm bán đủ các thứ nón, giày, vớ, tiệm cúp-tốc, đặng Đồng-bang ta có chỗ tới lui mua bán, hầu khỏi bị tay Khách-trú rút riả huyết mạch ta nữa.

Còn ở Cholon, tôi cũng có nghe rằng mấy vị phú-gia, mấy thầy và mấy người buôn bán Annam cũng đương tính lập một hội lớn. Hội nầy chủ đích muốn lập tại gare xe lửa Saigon-Cholon, một nhà hàng bán cơm tây, rượu tây, café, bánh trái. Còn trên lầu nhà hàng thì lập một nhà hội để giúp cho những người nào có chí muốn ra lập tiệm buôn bán thì hội nầy sẽ sẵn lòng giúp tư bổn cho. Hội nầy cũng tính lập thêm tiệm trong thành-phố Cholon, bán cơm, lãnh đãi tiệc cũng như cao-lâu của Khách vậy.

Tôi rất phục các ý kiến của mấy vị đây, thiệt quả là có lòng muốn đem mối lợi của đồng-bang ta về, hầu khỏi bị tay Khách-trú áp chế nữa.

Tôi ước trông cho mấy hội nầy lập cho mau thành, chừng ấy Annam ta có chỗ bồ hàng, có chỗ giúp nhau, có chỗ tới lui, có chỗ ăn uống, thì có lo chi là tuyệt giao với Khách-trú không đặng. Miễn xin các vị nay cứ việc tính tới, hễ việc chi định rồi thì thi hành liền, chớ thấy việc lớn mà ngã lòng. Ban sơ mình chẳng có tính đặng việc chi thì thôi, bằng có thế làm ăn đặng, dịp nầy cũng là dịp may của xả hội ta, trời đã có ý muốn cứu ta khỏi tay con buôn nhà Hán áp chế nữa thì ta chớ nên lấp mắt, ngơ tai nếu ta tính đặng việc chi muốn mua bán thứ gì thì khá làm liền, chớ nên bỏ qua; không muốn thì thôi, muốn thì đặng, ấy là câu tục ngữ của người Langsa rất nên thâm diệu.

Tôi thấy có nhiều người muốn ra buôn bán nhưng ngặt vì không có tư bổn, nên tính đặng mà làm không đặng, bởi vậy lòng tôi ước trông làm sao cho hội Annam ở Cholon đương tính lập; cho đặng mau thành tựu thì lúc đó Annam ta sẵn có chỗ giúp vốn đề mà ra công, thì làm sao không nên việc.

Vậy tôi xin các vị khá ráng tính cho mau thành việc, lúc nầy là lúc Annam ta đã thức giấc rồi, ta nên thừa dịp nầy mà tranh giành, quyền lợi ắt về tay ta thủ.

ĐINH-THÂN-Cholon.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* ở tại [illegible] rue *Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

Việc nhỏ hóa to

PHÒNG THƯƠNG-MÃI

CHỢLỚN

Việc năm đồng-điếu

Đồng xu nhỏ ra lương-đương với cuộc thương-trường Nam-kỳ

Thần giàu, Thần nghèo, Phép vô hình của đứng Thiên-công

Mấy ông đọc báo ôi! Xin mấy ông chớ phiền tôi cớ sao lại ra cái vấn-đề rất lộn-xộn rồi giải sao cho quyết. Tôi thưa với quí ông rằng tuy là nó rộn-ràng mà quả là liên tiếp như sợi dây chiền sắt vậy. Vậy tôi xin giải quyết :

« Hễ tôi nghe người Annam nào mà nói tới cái Phòng Thương-mãi ở Chợlớn, thì tôi tiếp liền: Thật cao-xa! Thật là huyền-diệu! Thương cuộc nào không Phòng Thương-mãi thì khó mà mạnh được.

« Tôi hãy còn nhớ phưởng-phất trong trí-khôn tôi, quan Đại-thần Hạ-nghị-Viện, Deloncle, ra tranh cử chức Thân-sĩ đại-biểu Nam-kỳ, đắc cử hai phen là năm 1900 tới 1904, năm 1904 tới 1908, ngài gánh vác sự đời cả hai vai, hết lòng lo cho Nam-kỳ, lo cho người Tây, người Nam và cả người ngoại quốc trú ngụ trong Lục-châu nầy.

Trong khoảng 4 năm sau, Khoá-nhì, người Khách buôn bán lớn tại Chợlớn và Bến-thành, có cậy ngài giúp trí và trợ lực, xin với Chánh-phủ Pháp cho phép người Khách kiều cư lập Phòng Thương-mãi.

Ngài lấy lòng khoan đại chẳng nệ tốn công, đề ý lo giùm cho Khách buôn lập được Phòng Thương-mãi. Có nhiều người vấn ngài về việc đại sự đó. Trách ngài rằng chưa làm đều chi có ích cho người Tây, người Nam, đề lấy lòng rộng rãi mà giúp bọn thương nhơn kiều khách, vì chúng nó đã giàu đã đông lại mạnh, nghinh ngang trong cuộc thương trường, nên nay lại có Phòng Thương-mãi nữa thì có khác nào ngài giúp cho rồng thêm cánh, cọp thêm vay chăng?

Ông Deloncle trả lời như vầy: « Nếu Nhà-nước không cho Chệc buôn lập Phòng Thương-mãi, thì họ cũng cỏ vậy; kià lầu cao vách kín, chỗ nào họ cũng nhóm, cũng hội được vậy; nên tuy họ chưa có Phòng T.-M. mà quả nhiên như cỏ vậy. Tôi tỏ lòng tốt mà giúp Chệc là có ý làm cho Chệc buôn biết cái lòng của quan cầm quyền chánh-trị rộng rãi, biết Nhà-nước Pháp là mạnh là công. » Ớ ai ôi! nếu có nghe được lời vàng-đá của ngài, mà lòng hay suy gẫm cuộc đời có chán-ngán có tê-mê tấm lòng hay không?

Ngài tỏ rằng bọn Chệc giàu sang biết giữ lời vàng ngọc, có đoan thệ với Chánh-phủ, rằng sẽ hết lòng làm cho ích quốc lợi dân, làm cho trúng phép nước nhà, làm cho xứng đáng với cái tên Phòng T. M., làm cho vẽ vang Phòng T. M. Cuộc đời, gẫm có lạ chi, biển sâu còn có kẽ dò được, chớ lòng sâu độc của người đời đố ai soi thấu được.

♣

Truyện năm đồng điếu

Người chủ-điền và người giàu-có trong Nam-kỳ, biết tiền trăm, bạc vạn, chớ nào có rõ thấu việc năm đồng-điếu ở đâu. Xin mấy ông đọc báo chớ nói tôi là bày đều khi dể bấc phú-hào: Không! không! tôi có giám khi dể người đời ở đâu, tôi giãi việc thật cho mấy ông nghe đặng rảnh rang ngồi trong phòng kín mà trầm-tư-lý-tưởng ngày nay, (giờ nầy) thiên hạ đang náo nức tấm lòng, bương bã lo tranh thương giựt quyền lợi, không đem ra mà luận, chớ còn chờ lúc nào nữa mà nói tới bàn lui cho hiệp thời hiệp thế? Bực thượng-lưu trong xã-hội mua mắt rẽ một vài muôn bạc còn chẳng kể thay, hà tất tránh tròn 5 đồng điếu quên. Bực trung lưu mua mắt một hai cắt không phiền có lẽ nào nhận biết 5 đồng điếu là gì?

Mỗi năm Lục-châu bán ra có mấy trăm triệu tạ lúa cho nhà máy, mà giá lên xuống một vài cắt chẳng cần, có lẽ nào đi xem xét 5 điếu nhỏ nhỏ cho được.

Bấy lâu nay bực nghèo nàn trong xã-hội, thì cũng vui lòng mà mua những hàng-hóa trong tiệm Khách kiều-cư, mặc tình họ định giá cao giá thấp, nào ai có tránh tròn chi đâu. Từ khi đám giặc Âu-châu khởi sự cho tới ngày nay, thì thiên-hạ khó mần ăn, đồng bạc càng ngày càng khó kiếm, mà hàng-hóa lên giá rất bạo, có món bán mắt bằng hai bằng ba, bằng bảy. Bực giàu có, còn than thở thay, hà tất kẻ nghèo không rên siết. Mà kẻ nghèo rên với ai than với ai kia? Kẻ nghèo thì kiếm kẻ đồng bạn mà than, chúng nó than thở với vợ với con, với Trời với Phật, chớ biết than với ai bây giờ. Một ngày công thì lãnh được có sáu, bảy cắt bạc rồi chiều lại đem quăng vào tiệm Khách đổi những món vật thực cần nhứt. Mà hồi đổi đó, thì bị chủ tiệm nó khi dể, nó thị nhục, nếu có nói đi nói lại thì họ đuổi ra khỏi cửa liền. Trong lòng kẻ nghèo hằng giữ sự uất-ức đó luôn, tuy là chẳng dám nói ra với ai mà tự nhiên trong tâm ước ao làm sao cho Trời, Phật phò trì cho có của có tiền dư, lập ra một tiệm hàng-xén như Khách kiều-cư vậy, cũng là kiếm cách nào mà trả đủa lại cho được mới an tâm. Ngày lụng tháng qua, cái số phận kẻ nghèo, thì vẫn nghèo mãi thôi, có thế nào lập tiệm được; một nỗi nữa là đồng tiền đồng bạc thiên-hạ càng ngày càng bóp chặc, kẻ nghèo rất khó mà quơ, mà tạm được, nên cái uất-ức kẻ nghèo càng ngày càng to càng lớn, càng đau càng đớn; mà sự uất-ức trong lòng người thì có ai thấy được, vì nó thuộc về vô hình, nên muốn giải sự uất-ức ra mà không có phương thế giải, cứ chờ Trời xây cái mạng vận, con người lại đỏ như son, mới có thế mà làm việc chi chi cho toại chí bình sanh được, thì sự uất-ức trong lòng mới tiêu tán cho. Than ôi cho sự uất-ức, ghớm thay cho sự uất-ức, độc ác thay cho sự uất-ức của con người! Có người hỏi vậy có phải tại **đường** lên giá hay là tại **cà-phe** lên giá mà người Nam hờn mới quyết một lòng lo sự tranh thương với bọn Khách kiều-cư? Không phải tại đường và cà-phe lên giá cao mà thiên-hạ biết tranh thương đoạt lợi. Hàng-hóa trong tiệm Khách lên giá biết mấy lần rồi, nào ai có hở môi với con buôn, hỏi vậy con buôn hành sự càng ngày càng quá trước, khi dể người đời rồi dám lộng khi luôn phép nước. Sự lên giá hàng-hóa người cho là cái *cơ-quang*, chớ kỳ thật là sự *đứng cái* trong cuộc tranh thương nầy. Cạn xét, trong cuộc tranh thương nầy quả sanh nơi cái *giá đồng su nhỏ*. Con người ngày nay biết [illegible] giá đồng su là vì việc [illegible] ngày càng khó, cơm cao gạo kém, trong nhà nghèo miệng ăn mỗi năm mỗi thêm. Người nghèo ở chốn phiền-hoa thị-tứ, mắt xem thấy ngoài đường xe-hơi, xe-ngựa rần rần, rồ rộ, kẻ qua người lại đông như kiến, đủ mặt sang hèn, đủ các sắc dân, áo quần như nêm khoe màu lòa loẹt, rồi ngó lại phận mình hèn hạ quá, quần áo không lành, nhà xiêu vách ngã. (kẻ ở theo xó theo hóc hẻm) tối lửa tắt đèn nào ai có đoái tưởng tới. Dân thì có nhờ

Chánh-phủ Pháp bảo hộ, dùng luật Phép rất công, nên con người được sự thong thả nhiều hơn xưa thập bội, nên có nhiều kẻ muốn cho tấn-ích càng ngày càng thêm, nảy ra cái sự sinh hoạt của con người dữ dội cho đến đổi làm cho phong tục dời đổi; mà chẳng phải phong tục đổi luôn đâu, đổi đỡ theo thời, thì đức hạnh con người có kẻ tăng, người sụt, kẻ chời người lỡ. kẻ giàu ăn không hết người thì không đủ ấm đủ no. Kẻ giàu sang sấng lên cao quá lẽ, người nghèo thì sụt xuống đáy sâu, trên thì quơ tay xuống không đụng người, dưới với lên không tới; con người đồng chung một xả hội mà ngặt không có trung-gian (intermédiaires) nên *Quỉ, Thần* xem thấy cái-cuộc hiện tượng ngày nay, cầm trong lòng mà xuôi dục kẻ nghèo đừng uống cà-phe, cứ trành tròn đồng su nhỏ mải rồi có kẻ giàu ra tay tế độ thì chúng dân sẽ được sung sướng như dân Âu-châu. Người nghèo phải có một vị thần phò hộ, nếu không có thì họ đã tự ái hết rồi còn gì, nên kẻ nghèo không chịu tốn thêm một su là nhờ ông Thần xuối vậy, mà Thần thì thọ phép của Thiên công, vậy ngày nay lấy *đồng su nhỏ* ra mà tương đương với cuộc thương trường là gio nơi tay *Thợ Trời* dời đổi.

Nếu mà lấy tiền trăm bạc chục mà tương đương với con buộn khách thì sải lẻ, lấy đồng su thì nhầm lẽ hơn; nhầm lẽ là vầy; ông kockefellir là một tay cự phú vô song, bên xứ Huê-kỳ, thiên hạ gọi là vua *dầu-lửa*. Thuở còn thanh niên mới sang qua Huê kỳ đặng sanh nhai, trong lưng không còn một su nhỏ, rất khổ sở; ngài phải chịu cực nằm trên ghế xanh ngoài đàng (banc) nghĩ đỡ một đêm mà ngài bền lòng chặt dạ chịu một đêm sương tuyết lạnh lùng. Đồng-bang ta ơi thấy cái thân ngài chưa, mới bước cẳng lên xứ Huê-kỳ, thì lấy cái ghế xanh làm bạn bị thiên hạ thị nhục mà ngài lại gọi lời nhục đó là thuốc bổ lòng ngài. Ngài còn nhỏ mà cái chí khí của ngài thì bực cao nhơn chí sĩ không bì kiệp. Ngài lo mần ăn tiện tặn từ su nhỏ, rồi sau lần lần lập nên cơ nghiệp đồ sộ giữa xứ Huê-kỳ, tiền bạc càng ngày càng nhiều quá lẽ, đến đổi đếm không hết. Sự sẵn của ngài thì trên hoàn-cầu nầy có một mà thôi, sự nghiệp của ngài lớn quá lẽ mà cũng gio nơi một su nhỏ hồi ban sơ mà ra vì số nhiều gio nơi số một. Từ khi ngài có của, thì ngài hay thương xót kẻ nghèo, lập nhà thương, nhà trường, làm cầu, làm đường cho thiên hạ nhờ, ngài làm cái gương tốt cho những tay cự-phú Huê-kỳ bắt chước, nên xứ Huê-kỳ phát đạt một cách phi-thường, lịch-sử hoàn cầu chưa từng có.

Dận xứ Nam kỳ có tánh hay thị đồng su nên cuộc thương trường về tay khách tự chuyên.

LA HIỀN

(*Sau sẽ tiếp theo*):

Báo "NAM-PHONG"

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỲ

Giá:

Trọn năm.	4$00
Sáu tháng.	2 00
Mỗi số.	0 40

Chạy dây đèn

M. **Trần-quang-Nghiêm**, chủ tiệm Lục-Tỉnh-Khách-Sạn có lãnh chạy dây đèn khí cho nhà hoặc tiệm nào muôn dùng đèn khí.

M. Nghiêm tính tiền công và tiền dây rẻ hơn hết, tưởng chẳng nơi nào dám tranh giá lãnh với M. Nghiêm. Một đều nên biết là dây của M. Nghiêm gắn vô vách rồi, thì chủ còn mướn **compteur** nhà đèn mà thôi. Cộng tiền mướn compteur lại với tiền công gắn dây mới là thầy rỏ M. Nghiêm tính rẻ.

Annam mới lập tiệm muôn chạy đèn khí khuyên tiếm M. Nghiêm.

VIỆC MỚ'I TRONG NƯỚ'C

(*Nouvelles du pays*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 7 f. 40

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 4$70 tới 4$80.

NAM-KỲ

(*Cochinchine*)

Sài-gòn

Mất hàng

Cô Nguyễn-thị-Hai thợ may ở Nam-vang xuống Saigon bổ hàng về bán, nguyên cô nầy xuống tạm ngụ tại nhà của Hồ-thị-Kiên ở đường Blancsubé, nên khi mua đặng mớ hàng nào đều đem về gởi tại nhà ấy.

Ai hay cô Kiên ta thấy hàng màu sắc thì động lòng tham, bèn quơ hết đem đi gởi chỗ khác mà lấy tiền.

Chừng cô Hai hỏi thì làm bộ la quýnh. — Mất rồi.

Mất tiền

Thầy Trương-bá-Nhẫn ở đường Barbet số 47, **đến thưa bót rằng hôm 24 tháng** rồi, vì thầy mắc việc nên đưa cho M. Ba-Mòng là người ở gần sân xó vách, **12$00** mượn đem vào đóng dùm tiền thầy thuốc ở Chợ-quán.

Không biết giọc đường Mòng ta bị cảm mạo rồi sẵn tiền ấy vào nhà thương đóng cho mình rồi nằm luôn ở tròng dưỡng bịnh hay sao mà từ ngày ấy đến giờ không thấy mòng trở về. — Bò.

Chết đuối

Hôm tám tây lối 6 giờ chiều hai á tửng là Tang-Huynh 10 tuổi với em là Tang-Canh 8 tuổi, xuống sông Cầu-bông tắm chơi, không dè hụt cẳng cả hai đều bị uống nước mà chết hết.

Đến 9 giờ tối, nước cạn lòi thây, đâu có ba chú lính sơn-đá đi ngang thấy cha mẹ của hai hắng đang khóc. kẻ nên a xuống kiếm mò gặp, bèn vớt đem lên, rồi đem luôn vào nhà cha mẹ hắng.

Bổn-báo cả khen lòng nhơn của ba chú lính P... C... và C...

Giadinh

Bắn dơi

Đêm 10 rạng mặt 11 tây, gần lối Xóm-gà có xảy ra một việc rủi ro rất nên ghê ghớm.

Số là có hai người Annam (nghe nói là dân tây) đi xe hơi ba bánh vào trong làng đi bắn dơi ban đêm.

Khi đi đến nhà tên ở dựa mé đường ghé lại vì trong đất nó có một cây thị (cây ấy dơi hay đến ăn trái).

Hai người dân tây bèn ngừng xe lại vào, thì tên D... đã có cản nói rằng không cho vào bắn mà hai người ấy cũng bắn đại vào trong đất người ta mà bắn.

Tên D... nầy thường thường cũng có gài bẫy dơi trên cây thị ấy, nên khi hai người vào bắn thì nó cản vì sợ dơi không vào bẫy của nó gài.

Bẫy của nó gài cũng có mắc hai con dơi, nên nó trèo lên bắt xuống; khi trèo lên cây nó có nói với hai người ấy đừng có bắn sợ nhầm nó, thì hai người ấy trả lời rằng không sao vì họ bắn ngoài chớ không bắn vô cây đâu.

Một chập có một con dơi đáp vào cây ấy, vì người dân tây kia mừng quá nên quên lời dặn của D... bèn dương súng xạ vào trên cây.

Khi súng nổ rồi nhớ sực lại thì việc đã rồi.

Còn D....., ôi thôi, mình mẩy thẩy đều dầu đạn thiếu chút nữa thì y phải té xuống cây mà chết, may là còn một cánh tay khỏi bị đạn nên còn có thể nắm nhánh cây mà la...

Bàn cận chạy tới đem dây lên dòng xuống thì nó đà bất tỉnh nhơn sự, máu tuôn lai láng.

Đoạn mới chở xuống nhà thương Giadịnh, kêu thức quan thầy cho thuốc cùng rịt bó mấy chỗ dầu đạn lủng vào.

Rất khen quan thầy là M. Liêng, với M. Chà lúc đang mê giấc điệp nghe kêu dậy có kẻ bịnh, thì hai ông ấy rất sốt sắng phận sự, đem bịnh nhơn vào lo băng bó tức thì.

Sáng ra coi bộ D.... tỉnh táo như thường, tưởng có lẽ nhờ M. Liêng và M. Chà săng sóc thuốc men ít ngày sẽ lành bịnh.

Còn hai ông đi bắn kia thì ông Cò Giađịnh mời xuống bót đặng lấy lời khai báo.

Cholon

Mượn đồ thợ mộc

Quân tử nào bộ đả chí đề, nên hôm nọ thừa lúc chú thợ mộc Ng-v-Hào, đang ngon giấc điệp vào nhà rước của chú một cái rương, trong ấy có một cái mền với đục, bào, cưa dũa, cả thảy đáng 5$00. — Bò.

Nhắn với bạn đồng-bang

Chúng tôi đặng vinh-hạnh mà hay tin rằng đồng-bang ta trong sáu tỉnh nay cũng đã đồng lòng đề-xướng tuyệt giao thương-mãi với khách-trú mà vãn hồi quyền lợi cho bản sở. Các Châu-thành lớn nhỏ thảy đều chung vốn lập cuộc mua bán cùng nhau chẳng chịu đến tiệm khách-trú nữa; thật là một cơ-hội hạnh-phúc của dân-tộc ta vô cùng.

Ấy vậy tôi xin nhắc bạn đồng-bang ta trong mấy làng mấy chợ và chỗ nào có trường học nên đến nhà in *Imprimerie de l'Union* mà mua sỉ các thứ giấy viết mực, đồ dùng về văn-phòng tứ bửu nhứt hạng mà bán ra cho đồng-bang ta dùng, khỏi đến khách-trú mà mua mắt. Vẫn nhà in *Union* là một nhà in rất lớn tại Saigon, và lại của người Annam ta làm chủ, giá rẻ hơn các chỗ.

Đồng-bang ta hãy xem tiệm của M. Bùi-quang-Nho mà ngày nay đồ sộ tại hạt Bentre đó là sở dĩ trước hết cũng khởi ra mà bán đủ các thứ giấy viết mực và các thứ sổ, sách, thơ, tuồng, truyện chữ quốc-ngữ mà nên. Huống ngày nay là ngày của đồng-bang ta tuyệt giao với khách-trú, binh vực nhau mà làm ăn thì lại càng dễ hơn ông Bùi-quang-Nho khi mới sáng tạo.

Ấy vậy mấy tiệm Annam ta đậy đang lo lập ra nên gởi thơ mà thương nghị với *M. Nguyễn-văn Của, Rue Catinat 155, 157 Saigon*, giá rẻ hơn các chỗ là cố ý giúp sức cho đồng-bang ta buôn bán mau thạnh vượng.

Kể các món hàng tại nhà in:

Papier pot blanc,
Papier réglé,
Cahier couronne,
Crayons ordinaires,
Crayons extra noirs,
Crayons couleurs,
Règles,
Boîte de craie conique,
Papier couleur,
Papier parcheminé,
Cahiers d'écritures « Flament » Nº 1.2.3.4,
Boîtes de plumes rondes Nº 3.4.5,
Gomme pour encre,
Gomme pour crayon... « Apis »,
Encre noire en courtines,
Encre noire en litres, 1/2 litre et 1/4 litre,
Encre à tampon sans huile,
Enveloppes petit format,
Papier à lettre réglé,
Porte-plumes,
Papier buvard,
Encre violette en pondre,
Petits carnets,
Registre pot réglé 2 mains,
Registre pot réglé 3 mains,
Couleur « Iris » pour écolier,
Cartable,
Sacoche pour écolier avec rabat,
Ardoises encadrées 21 × 31,
Crayons d'ardoises,
Couleur en boîte,
Enveloppes pour cartes de visite format 55,
« « « format 48,
Cahiers cartonnés régl. quadrillé,
Cahiers d'écriture « Godchaux Nº 1. 2. 3. 4. 5,
Gomme arabique,
Ficelle, pelote de 50 grs,
Epingles, boîte de 100 grs.
Encre bleu black « Stephens » 1/8 de litre,
« « « 1/4 «
« « « 1/2 «
« « « le litre,
Encre communicative violette 1/4 de litre
« « « 1/2 «
« « le litre,
Copie de lettre,
Plumes métalliques.

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

Cảm Phi-Long công chúa

(*Đọc xui và đọc ngược*)

Giếng mồi giữ an phận liễu bồ,
Dặm ngàn xa phải chịu thân cô.
Phiến gan nồi chạnh tình chăn gối,
Ửa lụy buồn trông bước hớn hồ,
Duyên nợ chúc đến toan dạ khẩn,
Oán thù mông trả trọn lòng thờ.
Phiên thành tạc đề danh trung hiếu,
Điên đảo khiến rời rã tóc tơ.

Thanh-lâu kiều tự thán

Nghỉ cái duyên sao có lạ dường,
Vì đâu trắc trở mối tình vương.
Khúc cầm chưa phỉ câu nồng mặng,
Tan chú gẩy nên chữ nhớ thương.
Mạng bạc dể lơi đồ tạo-hoá.
Vóc vàng xui chịu máy âm-dương.

Xin lưu ý

Tôi hằng thất bây giờ có nhiều thuốc « **Nam-Hồng-Tế** » giả bán tại Saigon và đều trong Lục-châu, tôi lo cho quí ông, quí bà, dùng lầm thuốc giả mạo ấy, chẳng những không hiệu nghiệm, mà còn hại tì vị nữa. Vậy quí ông, quí bà, muốn dùng thuốc thật, xin viết thơ hay là dời gót ngọc đến nhà tôi mà mua, tôi sẵn lòng tiếp rước và ân cần lo cho vui lòng quí ông, quí bà luôn.

Nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận là thuốc của tôi, vì trong cõi Đông-Dương nầy có một mình tôi có thuốc « **Nam-Hồng-Tế** » mà thôi.

Đốn-kính.

Madame HIÈN, chez M. J. THẠNH
École des Mécaniciens.
SAIGON

Sổ lồng bao thuở chim xanh khỏi??
Chiếm nổi biết bao số đoạn trường!!

CAO-HOÀI-SANG.

Vịn tượng Sơn-Thủy

Phấn son màu chế lạ lùng thay;
Non nước nhờ nơi họa thủ nầy;
Từng sấm sét, đá nào núng mặt;
Lắm phong trần, lá cũng xanh cây;
Khê tuyền tám tuyệt khôn xao động;
Tòng bá ngàn thu đứng trậm trầy;
Đồ sộ thấy xem tuồng dả cuộc;
Đở khuây vui với cảnh tình đầy./.

BỒNG-DINH

Phụng đáp nguyên vận, đề thi của M. Nguyễn-thu-Cảnh; trong tờ « Lục-tỉnh tân-văn » 668.

Sảnh kế Tư-Quân sức chả bằng;
Thanh hoàng nhờ bạn chế màu ăn;
Giữ-gìn nghiên viết năm đời trước;
Triệu triệu sông non một gánh hoằng;
Nghiệp thánh vẫn không tài lục lược;
Rừng hiền vui có bạn đa văn;
Ước ao gần đuốc chia hơi sáng;
Sống ráng ngày mò ráng học cần./.

BỒNG-DINH

Tiên điếu Bồng-Dinh đồ đại nhân án tiền linh giám

Hoan Hải tịnh trầm, liêu hữu vị quân, đồng sái lụy.
Thi đàng vịn tuyệt, gia đài hả sự cấp tu văn.

NGUYỄN-HỮU-NGỢI

Lời rao đấu giá

(*Avis d'adjudication*)

Thành-Phố Cholon

Chỗ và ngày giờ đấu lãnh

Tại Xã-tây Cholon ngày 23 Septembre 1919, chín giờ ban mai.

Công việc lãnh

Lót gạch theo lề đàng

Giá phỏng

45. 500$00

Thế chưn tạm và quyết

700 $ và 8.000f

Chỗ để bổn ước điều luật cho coi

Tại phòng việc quan Bát-vật quản việc Độc-công Cholon.

Tiệm Ng.-thị-Nhừng

Vì mục tự-do diễn-đàn, M. Đoàn-vô-Cạng sợ lắm mưu trá, có đề lời **Tiệm Annam giả** mà chỉ mấy tiệm đáng nghi cho Annam ngừa chừng kẻo lầm, cô Ng.-thị-Nhừng có đến viếng tôi mà từ chối rằng tiệm tại góc đàng Chaigneau Ohier thật là tiệm của cô, chẳng phải của Khách-trú mà cũng chẳng phải của vợ Khách-trú. Có tiếp rằng ba-tăng cô đứng tên, số 1748, chẳng tin xét lại; nếu quả của Khách-trú dầu muốn đứng bán một trăm đồng một ngày, cô cũng không ham mà mưu trá gạt lòng người xứ sở.

Vậy Bổn-báo xin sửa, tiệm ở góc đàng Chaigneau Ohier, theo lời cô Nguyễn-thị-Nhừng, là tiệm của cô, của người Annam, xin đồng-bang xem lại kẻo lầm mà phụ tấm nhiệt thành của thân bồ liễu.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Một cái đầu rất lạ

Ở tỉnh Quảng-trị có người vợ lính Tùng chinh mới ẵm đến nhà thương Huế một đứa con nít mới sinh được mười tháng, mà cái đầu to bằng cái nồi ba, thật là một sự rất lạ mất chưởng đời cho nên người ta đi xem từ mấy hôm nay đông lắm. Quan thầy thuốc biểu rằng vì có mắt bệnh phải mổ ra mà trị cho lành, nhưng cha mẹ đứa bé không chịu, đã đem về nhà rồi. Nay kể hình trạng cái đầu ấy cho các độc giả biết:

Xem bề chính diện từ con mắt trở lên cao ước ba tấc tây, bề ngang ước hai tấc rưỡi, bề dưới nhỏ mà bề trên phồng to tròn vạnh.

Xem bề trắc diện, trán vồ to, hai bên bàn-tang phồng và nông tròn, từ lỗ tai lên đến chính giữa sọ cao ước ba mươi lăm phân, từ tráng ra đến hậu đầu dài ước năm tấc, da đầu trắng như giấy, mà rờ vào thời cứng lắm, nghĩa là xương đầu to như thế, chớ không phải sưng bòng lên đâu, còn xung quanh đầu thời những đường mạch máu xanh hiện ra rất minh bạch. Còn tóc thời mọc sưa sải lờm chờm như một cái bàn chải cùn vậy.

Hai con mắt mờ như thường, duy cái tròng đen thời lặn xuống mí dưới hết, chỉ ló lên một ít mà thôi, coi rõ ràng một đứa con trai rất xinh, duy có cái đầu lạ thôi. Mẹ nó nói rằng từ sinh nó được năm tháng, vẫn vô sự, tự nhiên mà cái đầu nó to lần đến nay là mười tháng. Nó ăn một ngày ba lượt mỗi lượt hơn một chén cơm vun, và nó bú cũng nhiều, ngủ cũng thường, không biết cái đầu đau bệnh gì lạ lùng thế, nghe rằng các quan thầy thuốc có chụp bóng cái đầu ấy./.

Tình cảnh năm mất mùa

Nghe đâu có nhiều nơi, những dân bần khổ, vì năm gạo kém cơm cao, không biết lấy gì chi độ, nên rủ nhau tụ tập đến những nhà tranh vách nát ở gần các cửa giàu sang, thình lình phóng hỏa thiêu gia, trong cơn bối rối, thừa cơ phá ngỏ ào vô cướp bọc mấy nhà giàu để lấy lúa về ăn, kẻo mua ít tiền thì họ néo giá cao không chịu bán.

Vài ba bữa lại có một chuyện như vậy, lính tuần phòng không thể canh giữ cho được, mà hình như tổng lý thấy tình cảnh như vậy cũng chẳng biết sao mà xử đoán cho minh, vì chúng đều là dân lương thiện cả, chỉ không sao khẳm nổi sự cơ cần, nên mới phạm chữ cô cùng đó thôi.

Ước gì các nhà giàu biết thương dân nghèo, rộng mở kho tàng ra, hoặc bán chịu, hoặc bố thí ít nhiều, trước là làm phúc làm duyên, sau nữa trong dân sự, có yên ổn, thì nhà mình mới vững, cơ nghiệp mình mới bền được.

Hay là cố ý muốn chút phẩm hàm, thì cũng tỏ cho quan trên biết, để Triều-đình sẽ đặt lệ quyên quan, lấy tiền chẩn bần để cho bên giàu sẽ có chức hàm, còn bên nghèo cũng đỡ cơn đói khó.

Tội chi cứ đóng cửa làm kiêu, để chúng phá, chúng cướp cho rồi cũng đến ngồi giương hai con mắt ếch ra mà nhìn vậy, chứ khiến bắt buộc ai trong lúc nầy,

Tin đồn

Người ta đồn rằng có một chuyến xe điện chở khách từ Nghệ về Huế khi đi qua trạm Cày, bỗng có một con trâu mường ở đâu trên núi xăm-xăm nhằm cái xe điện chạy đến xốc.

Người cầm máy tránh không kịp, bị trâu xốc vào xe, cái xe chạy đang sức mạnh, chạm phải trâu cũng ngã ra, người cầm máy bị thương nặng quá phải chết, một người hành khách bị gãy một cánh tay, một người nữa lòa đầu, còn mấy người nữa cũng đi một chuyến xe ấy đều bị thương nhẹ cả. May đâu có một cái xe điện cũng chở khách ở đàng sau vừa đến, thấy cớ sự ấy, bèn tạm mời khách trên xe xuống ở lại đó để chờ chuyến xe sau sẽ đi. Còn cái xe không ấy thì để mà chở những hành khách bị thương, và người cầm máy chết ấy về nhà thương Nghệ.

Chưa rõ tin thực hư thế nào, nhưng cứ nghĩ cách đi đường bằng xe điện rất lanh rất tiện mà cũng rất nguy.

Tin Đông-dương

Huế

Chết bởi cớ gì?

Thuộc huyện Phú-lộc, có đám hai người đàn bà đánh-ghen: trước còn đấu khẩu, rồi đến đầu vỏ, đến sau thì thành ra trí mạng. — Những bà con của người chết ấy ngờ rằng! Một là bị làng xử ức cho nên tức mà chết; hai là bị đánh phải chỗ hiểm mà chết; liền đi báo huyện nha đến khám, tra hỏi náo động cả làng; nghe đầu việc ấy nguyên do như thế nầy:

Người chết ấy là một người đàn bà ở goá đã chín năm thủ tiết nuôi con, theo nghề ruộng rẫy, cũng được dư-dật có vốn. Đồng làng với mụ có anh kiềm nã, thường lui tới nhà mụ, quyến anh rủ yến, mà mụ không đành, cũng đã nhiều phen ép liễu nài hoa, mà mụ không thuận; nhưng cứ bề ngoài thì ai cũng đều thấy như vậy, mà bề trong cũng chưa được tường, chỉ thấy anh Kiềm lui tới nhà mụ đã gần hai năm. Vợ anh Kiềm tưởng chắc là chồng mình say đắm, nên đã nhiều phen làm tai tiếng rầy rà, đến lần nầy thì cô sanh sự đến nhà mụ ấy ẩu đả. Làng xóm đến xử phạt vạ cả hai bên, nhưng không ai chịu. Sau lại phải đem ra đình để hội xử, nghe như tuồng có bác thơ-lại ở huyện, nhơn đi việc quan cũng có mặt ở đình, lạ gì thói dọa-nạt nhũng-nhiễu xưa nay ở trại lệ, ở buồng giam, đã có sách củ, bác cũng xen vào mà xử đoán, lại chỉ đường bày cách cho chúng kiếm tiền, bèn lên giọng thoét nạt và bắt một bên phải chịu 30 roi.

Mà khen cho bác khéo xảy xa, dạy rằng: tuy vậy mà nhà nước đã bỏ lệ đập đòn, cho nạp ngân mà chuộc tội, cứ mỗi roi là mỗi cắc thì 30 roi là 3$00, nếu không nghe thì lập tức đóng gông giải huyện. Mụ kia nghĩ rằng mình tự 9 năm nay giữ chữ trinh tiết thờ chồng, nay bị anh kiềm đến phá làm cho phải mang điều tai tiếng lại bị vợ người đến đánh chưởi hiếp đáp, bây giờ đến làng đã chẳng được xử hòa thì chớ, lại còn phải phạt. Rồi đây xấu-hổ mặt nào mà trông bà con làng xóm; cho nên kêu nài mãi mà không được, chẳng biết về sau đã chịu nạp tiền phạt hay chưa, mà mãi đến chiều mới thấy mụ về. Khi về đến nhà thì mặt mày rầu rĩ, bước vào đến nhà thì nằm dài ra giường mà thở lên ách-ách; tay cứ vuốt lên ngực mà kêu tức-lắm, nước miếng nước bọt đàm mùi nổi sôi lên sục-sục, mê-mẩn trong vài giờ thì chết.

Hiện nay vợ chồng anh Kiềm nả đều bị đóng gông giải về Huyện xử.

Lại một mạng nữa

Một hôm trước, xe lửa đã nghiến chết một người đàn-bà đi qua đường xe lửa về phía trước cửa Hữu Kinh-thành. Ai nhớ đến cái cảnh thịt nát xương-tan ấy lại chẳng ghê mình rởn gáy. Tưởng trên đường xe lửa từ rày không ai phạm đến nữa chăng. Rứa mà chuyến xe sáng ở Huế ra Đông-Hà, ngày 24 Août, khi chạy đến giữa Giả-viên, lại nghiến phải một người đàn-bà chừng hơn 20 tuổi, đứt hai đoạn chết.

Nghe đâu người đàn-bà nầy là vợ một tên lính tòng-chinh, ở Trường-súng, nhơn bữa ấy đi chợ Kè-vạn ngó bộ không muốn qua đò lại muốn đi băng qua cồn cho mau thì phải? Khi đi trên cồn nghe còi xe lửa, đã tránh ra một bên đường rồi. Rứa mà không biết vì sao đến khi xe đến, lại chạy quanh co bên đường cho xe nghiến, đứt đôi mình ra mà chết.

Chỗ người nầy chết cách chỗ người chết hôm trước chỉ hơn một trăm thước mà thôi.

Nếu còn đi trên đường xe lửa thì còn chết mãi. Muốn khỏi thấy cảnh nguy hiểm ấy, thì xin đừng đi bậy là hơn.

Việc dữ nên lánh xa

Hôm kia ở Đông-Ba có đám đánh nhau rất kịch liệt, người ta xúm đến xem rất đông. Một tên cu-li xe đang kéo người hành khách, thấy thế cũng rủ nhau xông đến xem; chẳng may, vừa mới chen vào tận nơi thời bị chúng đánh nhau xô đẩy dằng-lôi thế nào, mà nhào cả xe liền người ngã lăn ra chổng gọng. Tên cu-li xe bị gọng xe ngáng nhằm bắp đùi gãy lòi ống xương lối ra ngoài. Liền có lính cảnh sát đến giải tán đám đánh nhau và bắt lũ ấy đem vào bót, còn tên bị trọng thương thời chở vào nhà thương.

Những nơi đông đảo, xứ đô hội, thường có sự ẩu-đả lắm; mà mỗi khi ẩu-đả lại lắm người bu đến xem; mà lắm người xem rồi bị can-liên, hoặc có khi đụng chạm phải cũng khốn. Xem đó mà tránh xa./.

Đánh nhau

Cách vài hôm nay ở làng kia có đám dã gạo rất đông. Dã-gạo cũng là một thú tiêu khiển của những người ở chốn quê mùa, ngày đi làm mệt nhọc đến thế mặc dầu, mà đêm lại, nghe có sòng dã gạo thời xa mấy cũng tìm đến nơi để hát hò đối đáp, dùng những câu có ý tứ du đàng hoang đàng mà trêu ghẹo nhau; Có khi vì đó mà thành ra cuộc dâu-bộc xằng-xiêng, hoặc là oán thù hiềm khích; thật là sự tiêu khiển của bọn thôn giã cũng khá ghê thay!

Hôm ấy nghe đâu đám giã gạo đến bốn côi, mỗi côi bốn người giã; hai trai hai gái. Ở trong bọn ấy có một tên lính tùng chinh mới về, và một tên lính tập, nhân xin phép về có việc nhà luôn tiện đi coi, rồi vào giã gạo. Khi hát hò hoặc có câu xúc nghịch nhau thế nào, mà hóa ra đánh nhau dữ dội lắm, đến nỗi hai người đều bị trọng thương phải chở lên nhà bệnh điều trị.

Tưởng các bác tranh nhau sự gì, mà nổi cơn giận huyết khí cho đáng; chớ chỉ vì trong câu ca-dao đối đáp với bọn trai trẻ gái tớ, mà cũng bôi mặt làm càn, nghe ra hèn hạ lắm!

Hội dệt

Xưa nay các bà quan lớn, có quyền cao chức trọng, gởi mình vào trong lầu son các tía, gấm dủ là phong, đã mấy bà chịu tân tảo theo đường thương-mãi công-nghệ. Nay nghe các bà làm gương quí báu, mở hội dệt lụa, vải, công cuộc to lắm dùng nhiều người làm công, dệt nhiều thức vải lụa rất bền rất tốt, sẽ đem bán khắp nơi. Được như thế thời tưởng nghề dệt nước ta sẽ nên thạnh vượng, mà mối lợi quyền sẽ lọt vào tay người mình: nhà giàu có lợi to, nhà nghèo có lợi nhỏ, lại có nghề làm ăn, chẳng hơn có bao nhiêu tiền chỉ vác đến tiệm các Khách-trú để mua hàng hóa của người ta đem về dùng, còn kéo tơ, bông vải của nước nhà đành bỏ, không hề dùng đến.

Tourane

Thuốc độc

Bữa 31 Août có người lái ghe tới sở Cảnh-sát báo rằng ghe nó bị họ bỏ thuốc độc, chết hết 3 người trai bạn.

Quan Cảnh sát lập tức ủy cho ông sơn-đảm, một thầy thông ngôn và một người cai biện với chánh-tổng, bắt ghe chèo ra khám [illegible] chôn mấy người chết, và [illegible] trong ghe.

Số là chiếc ghe ấy ở Bình-định ra cửa Tư-hiền mua lúa, cả bạn lái 9 người, mua xong soạn sửa dời bến, thì có hai người lạ mặt tới nói, xin đi giang về Cù-mông (cũng thuộc về địa hạt Bình-định).

Thường thường các ghe đi thương mải hề gặp một đôi người hành khách cũng chờ họ đi, lấy tiền bỏ làm phụ phí, nên cũng vui lòng mà nhận cho 2 người ấy xuống ghe đi.

Bữa đầu nó cũng ăn chung, đến bữa sau bỏ thuốc độc vô nồi cơm rồi, nên một đứa la đau bụng, đứa nữa la nhức đầu không chịu ăn cơm, còn lái bạn ăn rồi say thuốc, mê mang không biết chi cả. Chúng nó mở rương lấy 15$00 rồi chèo xuống vô bờ đi mất.

Ghe trôi linh đinh giữa biển từ bữa 29, 30, đến 31 Aout, khi một giờ sáng mới trôi đến vùng Thùng (cửa biển Đà-nẳng).

Khi ấy người lái ghe đã tỉnh, thấy ghe trôi lừng đừng, ngó trong nghe ai nấy ngủ mê, lấy làm lạ, lần đi coi thử, thấy 3 đứa bạn đã chết rồi, còn 5 đứa nữa, sau cứu sống được cả.

Người lái lập tức lên bờ, hỏi thăm sở cảnh sát tới trình quan.

Quan đương cho lính đi thám nã.

Cưới vợ góp tháng

Có lẽ khi chư khán quan mới đọc qua cái vấn đề nầy thì lấy làm lạ vì xưa nay có vay bạc vay tiền mua ruộng đất, phố xá thì góp tháng góp mùa chớ chưa từng nghe ai cưới vợ mà góp tháng, nên mới đọc qua thì lạ mắt, chừng xem lại cũng tức cười nôn, như chuyện dưới đây có thiệt nào phải thêu thùa, thuật lại khán quan nghe chơi giải muộn.

Tại Dĩ-an có hai vợ chồng tên kia, nhà cũng tầm thường, không giàu mà cũng không nghèo, có một gái tuổi quá cập kê, nhan sắc cũng vừa vừa, nết na xem được được, chưa nơi kết tóc xe tơ, còn đóng cửa chờ người gởi phận. Gần đó tên khách-trú, làm nghề thợ mộc mà độ thân, đã nghèo mà lại đèo bòng, thấy thịt mở mèo thèm nhểu nước miếng. Song muốn thì muốn vậy chớ không tiền khó nỗi hở môi, cứ qua lại lấy mắt ngó nàng cho bớt lòng hoài vọng. Có mụ kia ở gần đó thấy khách ta có bụng ấy cũng thương, bèn hỏi thăm tâm sự tỏ tường, khách mới cậy nói giùm coi thử. Mụ kia qua nói chuyện hai vợ chồng tên nọ cũng đành vì con mình tuổi đã lớn rồi, nếu không gả để hư mang hổ, tuy là bây giờ chệc còn nghèo chớ trong một hai năm đây khá lập tiệm bán buôn thì con mình cũng đặng làm thiếm chủ tiệm ngồi một chỗ khỏi cầy gặt mà chãi nắng dầm sương cực khổ. Vợ chồng bàn tính xong nói lại với bà mai về thông tin cho thợ mộc. Chệc thợ mộc chịu cưới năm đồng bạc mà đi trước một đồng còn lại bốn đồng góp trong 4 tháng thì đủ số. Hai đàng thuận tình, bên gái chọn ngày tốt đưa con xuất giá. Đến bữa cưới chẳng có họ hàng chi, lễ lộc cũng không, có một bà mai và rể Chệc đến nhà đàng gái chuyện vảng một hồi rồi rước tân nhơn về động phòng huê chúc. Khi ra về chú rể day lại nói với cha mẹ vợ rằng: «Hà, ngộ ti bế á tía á má, mai mốt ngộ với một cái vợ mau mau lại.»

Đó chư khán quan nghĩ thử coi thuở nay có cái đám hôn nhơn nào mà lạ vậy chăng? Gã con lấy chồng cũng như bán heo, bán gà chi vậy, thiệt dễ, mà dễ với chệc chớ phải gã cho Annam với nhau thì năm lễ sáu lễ lăn-xăn lại còn phạt tạ là khác, cưới đặng một con vợ lạy đà rụng hai đầu gối.

Từ hồi nào cho tới bây giờ nghe Annam có con gái hay gả cho chệc nói rằng gã cho nó con khỏi cầy gặt làm dâu làm con cực khổ, ấy là lòng cha mẹ thương con cũng đáng khen, mà chệc giàu kìa, như là chủ hãng, chủ tiệm, con mới được ăn mặt phủ phê lên xe xuống ngựa ăn chơi sung sướng, chớ gã cho chệc thợ mộc nầy nó nghèo sát giường sát chiếu cho đến đồi đi cưới vợ không tiền phải cưới chiệu góp từ tháng mà sung sướng nổi gì, chừng nào nó đặng làm thiếm chủ tiệm sẽ hay chớ bây giờ về nhà chồng ắt có ngày chết đói.

Hựu gái lấy chệc nghèo thơ nhứt thủ.

Con gái nhà ai giữ quá voi,
Nương niêu chệc khó chẳng coi mòi,
Nhành dâu Nam-Việt nhành dâu úa,
Cái rễ Trung-Huê cái rễ còi,
Sáu lễ không dùng chung rượu lạt,
Năm đồng để chiệu tiếng đời roi,
Ví hay sớm chọn nơi sang cả,
Chẳng đặng vàng vòng cũng bạc thoi.

ĐOÀN-VÕ-CẬNG

Trinh-thám tiểu-thuyết

(*Tiếp theo*)

Bạn tàu liền tốp máy, ngừng lại mà chờ chiết kia, cách vài phút, chiết tàu nhỏ cập lại và nội bọn mạch-lô đều kinh hãi sau khi nghe người đệ tin y rung lập cập và nói:

— Chú ôi! Việc đã lậu rồi. Thằng tiểu-cẩu trinh-thám đã đoạt một chiết tàu của ta và về bên Lộ-vân mà báo việc chúng ta. Bây giờ một đoàn tàu và một chiết chiến thuyền kiếm bắt chúng ta. Nghe một tiếng hét van quở tên đệ-tín. Bá-Tri, cử chỉ thật thô, nhẩy lại bóp họng tên ấy và nói hơi rung rẩy rằng:

— Ấy là điều không thật.... Mi nói láo! Một lát nổ buông ra và bêu thuật lại đầu đuôi cho bọn nó biết. Rồi nói:

Làm lửa lên và đi tới, chúng ta ra khơi và phải bỏ chiết Phi-lãnh-Lộ, mà chúng ta xử từ Bình-kiết-Tùng trước đã; kéo nó lại phòng hỏa pháo; mở lổ bồ và dây súng! Để một thùng hột nổ và một ngò cái. Cho bọn lính tuần đến đây đều bị thiêu hủy luôn thể!

Chẳng bao lâu đâu đó đều y lịnh. Nạp Bình-kiết-Tùng đã nghe mấy điều Bá. Trí giận hét om-sòm. Bọn ấy mở người và kéo lại phòng hỏa-pháo, mỗi bên trí sẳng ba vị đại-bác thần-công. Ngoài có những ngăn che bích lỗ be, che kín súng ấy; khi đậy lại ở ngoài không ai biết, khi dùng mới mở ra. Bá-trí tâm thần bấn loạn, đánh trên mặt Bình-kiết-Tùng một đấm và nói: Súc-sanh, mi làm cho ta phải khốn, ấy là tại mi biểu bộ-hạ mi đoạt chiết thuyền.

— Bình-kiết-Tùng vừa gặt đầu vừa nói. Phải đó!

— Mi phải bị chúng ta trã lại. Hãy động nạp một vị thần-công đi!

— Bọn ấy dạy một vị súng lớn và động nạp, đoạn xúm kéo Kiết-Tùng lại ngay họng súng và trói vào rất chắc, bụng trở ngay phía họng.

Một đứa liền đặc cái ngòi vào lổ ngòi và Bá-trí đốt đầu ngòi kia còn thòng dưới sạp. Nó vừa ngó Kiết-Tùng vừa nói.

— Trong một khắc đồng hồ súng sẽ nổ. Hãy ngó mà coi ngòi nhán khói bay, ngày giờ mi còn chẳng bao lâu. Nếu mầy có thể mà thoát đặng thì tao chịu phục và thọ bình. Bằng-hữu! bây giờ hãy kéo qua chiết tàu khói. Đốt ngoài thùng hột nổ đi. Trong một giờ nó sẽ nổ, là khi bọn lính tuần đến đây. Bọn ấy kéo nhau leo thang mà lên trên bon. Bá-Trí lên chót hết, rút thang và đưa bộ mặt xủ-lậu xuống mà nói:

— Lên đường mạnh giỏi, Súc-sanh! Đoạn nó đi. Bình-kiết-Tùng thấy ngòi đã ngúng hơn phân nửa bề dài. Kế nghe tiếng máy súng đã chuyền động. Bọn ăn cướp lìa chiết tàu bỏ chiết Phi-lãnh-Lộ cho thù-nhơn nó, thấy chết trước mặt.

Bình-kiết-Tùng bị trói một mình trước họng súng cười cách cay đắng. Người không thấy tin chi đến cứu. Con mắt ngó chẳng lìa cái ngòi. Lúc ấy ngòi đã cháy đến chổ sợi dây, nằm trên cây súng... còn bốn phút...thì súng nổ...Bình-kiết-Tùng sẽ ra tro buội.

Người liền mau tay mở dây; người mắng song mở chậm quá, thật chậm quá!..còn ba phút và trăm việc đều phủi rồi. Người sẽ thác.

Tráng người xuất hạng, cái ngòi thì thủng thẳng cháy hoài, cách lổ ngòi chẳng quá năm phân. Còn có hai phút mà thôi. Trời ôi! chắc thác, thác một mình không thấy mặt Bá-Bôn, không kịp bắt tay từ nó, ôi! có ai tránh khỏi sống ở thát về!..Còn một phút..Làm sao giờ? Tức thì người tính đặng một kế. Nếu phung đặng thì ngòi tắc...mà miệng người khô khốc, không có một chút nước miếng! Làm sao giờ? Cái ngòi cứ cháy luôn luôn.

Bình-kiết-Tùng thở ra một cái rồi nghĩ ra một kế........ chẳng sợ đau đớn, người le lưỡi và cắng răng xuống rất mạnh. Tức thì máu chảy đầy miệng người, thì người dùng hết trí-xảo, phung máu ra ngay chổ cái ngòi đang ngúng; cái ngòi nhán nhán mãi; còn cách thuốc chừng một phân. Còn một chúc nữa thì nổ. Bình-kiết-Tùng dùng hết sức phung ra một cái rất mạnh. Trúng ngay cái ngòi, nghe kêu một cái xèo, một lằn khói trắng bay lên.... cái ngòi đã tắc.......... Bình-kiết-Tùng đã khỏi hại!.......

Nạp Bình-kiết-Tùng hồi hộp hồi lâu, đoạn người lần lần mở trói; trong vài phút thì mở xong, người dang mình ra khỏi họng súng, rồi rút hai tay ra, chẳng bao lâu mở hết. Người ngậm miệng lại

Đoản thiên tiểu thuyết

Chuyện một nhắm xương hờn

(*Tiếp theo*)

Dứt lời nói anh ta lại khóc, mà không chịu nghe lời tôi, bất đắc dĩ phải lấy ngòi bút chì liền ngồi đó thảo bài văn quấy-quá gọi là, rồi đọc trước mồ ấy.

Văn tế rằng:

Hởi ôi! Trăng tối vì mây, bèo tan bởi gió.

Uyên chia túy rẽ, đau đớn thay một nấm đất vàng.

Trâm gảy gương tan, chan chứa bấy đôi giòng lụy đỏ.

Nhớ linh xưa: Trâm bốt ấy giòng. Cúc mai là thó.

Tài phun-châu nhả-ngọc, giọng Ban-cơ hơi Tạ-Uẩn, mấy thiên tuyệt-bút hãy dành đây.

Mạo trăng tủi hoa sầu, ngành dương cơ đóa phù-dung, một vẻ truyền-thần còn để đỏ.

Vóc ngọc nử quả mai ba bảy, Cầu Lam-điền toan sớm đợi tôi chờ.

Chiếc bá châu bến nước mười hai, sóng ngân-hán, những nay nhìn mai ngó.

Tiếc nổi thần duyên theo lối cũ, kết tơ hường cho thục nữ lúc ngây thơ.

Trách ai trâm quạt học lễ xưa, buộc chỉ thắm với trình phu khi trẻ mỏ.

Khi ăn ở giữ đìn khuôn phép, nơi lầu son các tía thẩm nghiêm gầm dũ là phòng.

Khi học hành luyện tập sử kinh, chốn viện sách phòng văn, vắng vẻ màn che sáo *bỏ*.

Lá lay ràng buộc, quàng xiêng thêm trách trăng già vương vấn phỉnh phờ, lăng líu khéo lừa con *nhỏ*.

Đã đăng nghét duyên lầm phận lỗi, nổ làm chi chữ thành-gia, thành-thất, mảnh thân tàn sót trong cõi tình thiên.

Lại chua-le tử-biệt-sanh-li, đi bỏ câu đồng-huyệt đồng-sàng, đành gởi nhắm xương hờn nơi tịnh *thổ*.

Non đoài trăng xế, nhặt-thưa chiếc nhạn kêu sương.

Vườn hạnh xuân qua, rời rã ngành hoa rủ *lộ*

Núi thiên thai theo lối đường Lưu-Nguyễn, tìm vòng quanh cảnh động bích ngẩn ngơ.

Bên tiêu tương hòa giọt lệ Hoàng-anh, rầy khắp úa rừng tre lồ *đồ*.

Nghĩa kháng lệ ước non sông để lại, nghìn năm nương dưới bóng Bồ đề.

Lòng kính thành lễ đạm bạc dâng lên, bốn lạy trước phong thổ *mộ*.

Hởi ơi thương thay.!

Khi đọc xong bài văn, bạn tôi lại khóc dầm dề, mà tôi cũng thương tâm; trời triêu hôm, gió hiu hiu, mưa phơi phới, bốn bề vắng vẽ, người buồn cảnh có vui đâu, cùng nhau ra về, đến nhà vừa tối.

Trước đèn thu nhàn buổi rảnh, nhớ chừng lời bạn, chép để đôi câu.

Lời bàn của tác-giả.

Người ở đời thường gặp cảnh ngộ bất bình mười phần hết tám, chín; cho nên [illegible] mang tiếng khóc lúc ban đầu.

Cha mẹ sanh con: Trai thời mong thỏa chí hồ thủy tứ phương, gái thời mong trọn đạo tam tùng tứ đức; ước những trao tơ phải lứa, deo cầu xứng nơi. Thật là chữ sở sinh, sở định của song thân đã nên hết chủ nghĩa vậy.

Mục đích là thế, hai chữ sinh, định, nào có sai lầm, nhưng xét kỹ mà xem thời tại sự thi thố rất mồ hồ; và ta có tục kết hôn sớm quá, từ khi còn trong thai, hoặc một hai tuổi; chỉ vì muốn bảo toàn cho dòng dõi được sang đều sang, giàu đều giàu, mà thân thượng gia thân, chớ ít thấy nhà quyền quí đem thi thố cách hôn nhân ấy cùng kẻ khó nghèo bao giờ. — Thế mà đã chán chi nơi vì nhà thông gia lỡ cơ thất vận, liền thay trắng đổi đen, hóa cho nên trở sự, lại vì đó mà có kẻ si tình quân bạo xương trắng, lắm người thủ tiết bỏ quá ngày xanh. Than ôi! Đã ý căn nhân định thắng th[illegible] thời nên vợ lấy đều tất hoạch, sao còn trách lằn Hóa-công?

Xem chuyện nầy thời đủ thấy tình đời khắt khe lắm nỗi, cũng vì sự sinh, định, quá bí mật nghiêm khắc của kẻ Trưởng-giả, để đến nỗi đau đớn thân bồ liễu, thiệt thòi phận thuyền quyên.

« Kìa hoa nở, nọ trăng lên; đình
« Trầm-hương [illegible] đang nồng, rèm
« tàn [illegible] đình Vu-giáp
« cơn mưa chưa ngớt, đám cỏ-khâu đành
« ẩn tiếng bội hoàn.

« Thương thay! Tiếc thay! ngậm ngùi thay! »

Sông Hương.

PHARMACIE PRINCIPALE

Tiệm thuốc Tây nây dọn dẹp theo cách Văn-minh và lớn hơn hết trong Đông-dương này

LẬP RA TỪ NĂM 1865 HỒI TRƯỚC CỦA ÔNG HOLBÉ và RENOUX

Nay ông L. SOLIRÈNE, nhứt hạng bào-chế sư, *kế nghiệp*

Ở Saigon, ngang nhà hát tây. Bán đủ thứ thuốc tây, tốt thượng hạng và giá lại rẻ Lục-châu chử quân-tử có cần dùng thuốc tây xin hãy gởi thơ cho tiệm thuốc nầy mà mua, thì sẽ được vừa lòng.

Cuốn DƯỢC-TÁNH LƯỢC-BIÊN đã xuất bản rồi. Ai muốn xin thì viết thơ cho ông Solirène, ngài sẽ gởi cho không.

cho máu đừng chảy ra nữa; người nhảy lên khoan và hai tay đeo leo lên bon. Người gặp thùng bột nổ, người liền nhỏ ngòi, không dụt tắc cầm nơi tay, quảy quã trở lại phòng hoả-pháo gần bên vị đại-bác động nạp rồi.

Mặt trời đã mọc hơn nửa giờ rồi, Bình-kiết-Tùng ngo đàng trước xa thấy đoàn tàu bọn ăn cướp đang chạy. Mắt người thấy, lòng người sanh một kế độc quyết báo thù. Người đát cái ngồi vào lồ ngòi súng và day súng nhắm ba chiết tàu đang chạy một giây. Tức thì súng nổ!..... Thì hai chiết tàu nhỏ bị phá-hủy và trong một phút thì chiếm. Chiết thứ ba bị bể lái và chơn vịt, cũng bị ngừng lại. Phần nhiều trong bọn ăn cướp phải chết, mấy đứa bị thương và khỏi chết thì lội lại chiết tàu chưa chiếm đó.

Cách nửa giờ, đoàn tàu bên Lộ-vân đến, bọn ăn cướp trong chiết tàu thứ ba, không phương chi khác hơn là bó tay, vì tàu ấy cũng gần chiếm.

Người ta gặp Nap-bình-kiết-Tùng trên chiết tàu Phi-lảnh-Lộ, nằm bất tỉnh. Vì người bị mệt nhọc, lưỡi ra máu nhiều và chịu khổ sở cả đêm.

Bọn ăn cướp còn sống bị bắt hết, trong ấy thì có Văn-bá-Thí, bị giải về É-ri-ê, cách vài ngày đem vào tòa và Sa-lô-môu-đô, là chánh phạm. Sa-lô-môu-đô và Văn-bá-Thí và nhiều đứa ăn cướp bị xử tử, còn lại bao nhiêu và Tông-da-Lợi, chủ quán, bị khổ-sai nhiều năm. Nap-bình-kiết-Tùng thì có lương-y điều trị lập tức, chẳng bao lâu thương tích lành lại như xưa. Những người ở chung quanh hồ É-ri-ê thấy bọn ăn cướp bị bắt một cách giỏi lạ thường thì trọng thưởng Bình-kiết-Tùng. Người ta lặng khen hai thầy trò đủ lẽ, trước khi người về Nhiều-đo mà lo việc khác.

CHUNG

CAO-HẢI-ĐỀ, *diễn môn.*

Nam-kỳ có một

TIỆM HỌA CHƠN-DUNG

CỦA M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Họa thật tinh xảo, vẽ giống lắt không sai mảy nào, đã có hơn hai chục bài khen tặng trong các báo chương. Thợ vẽ có bằng cấp tốt nghiệp và 3 cái bằng cấp đấu xảo. Hình vẽ để trăm năm, không phai chút nào.

Chư vị Lục-châu muốn vẽ, xin gởi hình chụp đến, hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo-bạch, có cắt nghĩa rõ cách vẽ, thước tắt và giá tiền rành rẽ.

Gởi hình, mandat hoặc thơ xin để bao như vầy :

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN,

N° 28 Boulevard Paul-Bert.—Saigon.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hồi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trời ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết lại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay nống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mới hầu. Thiên hạ nghe nói cũng có đa tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm tạp xén (*épiceries*).

Nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa

Nếu chư vị muốn mua một cái nhà máy xay lúa theo kim thời và lại toàn hảo, chạy đặng 5-10-15-20-30-50 hay là 100 tấn cùng là hơn 100 tấn gạo trắng mỗi ngày (24 giờ).

Nếu chư vị muốn bàn tính giá riêng đặng mà lập hoàn thành một cái nhà máy xay lúa, đủ nhà, nền đúc, ráp máy, cùng chạy đèn khí vân vân, nói tắc một đều nghĩa là chạy được.

Nếu chư vị muốn cách dễ trả tiền và thi hành cho gấp các việc của chư vị sai khiến, thì nên đến tại hãng.

Bonnefoy & Cie

Đường d'Ormay mà suy tính và hãng nầy sẽ chỉ các đều cần ích cho, hoặc đưa coi kiểu thứ (bản đồ) cùng giá tiền.

Có nhiều giấy tờ làm bằng cớ rằng đã có chịu cho nhiều chỗ thành tựu rồi.

Pháp-Việt Khách-lầu

(HÔTEL DE FRANCE)

N° 153 Rue Catinat Saigon

HUỲNH HUỆ KỲ, QUẢN LÝ

Kính cùng quí ông quí bà rõ, tôi là chủ tiệm ngủ Nam-hồng-Phát Saigon, nay tôi cũng làm quản-lý tiệm ngủ Pháp-việt Khách-lầu số *153-155* đường Catinat, tôi mới sửa lại cho vừa ý quí ông và quí bà, phòng rộng mát, sạch sẽ, có dường sắt, ván gỗ, nước trà và có chỗ tắm gội thong thả, xin quí ông quí bà thừa dịp đi Saigon, ghé lại tiệm Pháp-việt Khách-lầu mà nghỉ, thì tôi sẵn lòng tiếp rước quí ông quí bà luôn luôn.

Giá tiền phòng

Ngoại hạng	24 giờ		1$60
Hạng nhứt	24	«	1 40
— nhì	24	«	1 20
— ba	24	«	1 00

Tại nhà in "Imprimerie de l'Union" *có bán sẵn và bán lẻ các thứ thơ tuồng và sách vở kể sau đây, vị nào muốn mua xin viết thơ cho M. Nguyễn văn Của, Directeur de l'Imprimerie de l'Union 157, Rue Catinat Saigon. Vị nào mua sỉ thì sẽ có được tiền huê hồng*

1 Tam-quốc diễn nghĩa de 1 à 31	Mỗi cuốn	0$40
2 Phi long de 1 à 11	»	0 40
3 Phần trang-lầu de 7 0$20 à 8 0$30	»	0 40
4 Ngũ-hổ bình-tây de 1 à 9	»	0 30
5 Gia-đàm de 1 à 12	»	0 40
6 Thuận-trị quá giang de 1 à 2	»	0 40
7 Tùy-dường de 1 à 2	»	0 40
8 Lương-văn-quảng de 1 à 2	»	0 40
9 Long-đồ công-án de 1 à 4	»	0 40
10 Mộng-trung-duyên de 1 à 4	»	0 40
11 Mai-lương-ngọc de 1 à 4	»	0 40
12 Khực phi de 1 à 27	»	0 40
13 Tiết đinh sang chinh-tây de 1 à 11	»	0 40
14 Tam hạ nam-dường de 1 à 5	»	0 40
15 Truyện-dốt xưa	»	0 50
16 Tam-tự-kinh	»	0 50
17 Vân tiên	»	0 40
18 Nam-kỳ phong tục de 1 à 2	»	0 40
19 Sử-công de 1 à 2	»	0 25
20 Thoại-khanh châu-tuấn	»	0 30
21 Nam nữ hôn-nhơn de 1 à 2	»	0 40
22 Lâm sanh xuân-nương	»	0 30
23 Lâm-sanh lâm-thoại	»	0 30
24 Phụng-kiều lý-dâng	»	0 35
25 Nhị-thập tứ hiếu	»	0 30
26 Vạn-huê-lầu de 1 à 5	»	0 40
27 Trần-minh khổ-chuối	»	0 20
28 Tứ-dân tứ-thú	»	0 10
29 Thiên Nương	»	0 30
30 Thạch-sanh lý-thông	»	0 30
31 Tuồng Tam-quốc quả nhơn quang	»	0 40
32 Tuồng Tam quốc Tam [illegible] lư	»	0 45
33 Tuồng Thông-thần	»	0 40
34 Kim-Vân-Kiều	»	0 60
35 Kiều phú	»	0 20
36 Trương-ngộ thư	»	0 35
37 Tuồng Sơn hậu	»	0 50
38 Câu hát góp	»	0 [illegible]
39 Hát huê tình	»	0 25
40 Tuồng Khứt-điện nhị-điện de 1 à 3	»	0 20
41 Thơ cha mẹ dạy con de 1 à 2	»	0 25
42 Trần-trà hồn	»	0 30
43 Giải buồn	»	0 40
44 Chiêu-quân công hồ	»	0 30
45 Lang-châu thư	»	0 30
46 Ngũ-hổ bình nam de 1 à 5 từ 1 đến 4, 0$40 cuốn thứ 5 0$25		
47 Sách dạy làm bánh	Mỗi cuốn	0$[illegible]
48 Bản đờn kiềm	»	0 30
49 Bản đờn tranh	»	0 50
50 Bài ca 8 người	»	0 30
51 Kim Vân Kiều	»	1 00
Kim Vân Kiều (có hình)	»	2 00
52 Chuyện đời xưa	»	0 60
53 Đồng âm tự vị	»	0 40
54 Syllabaires annamites	»	0 05
55 Nhân nguyệt vấn đáp	»	0 30
56 Kim túy tình từ	»	1 20
57 Thiệt hành điền học	»	0 50
58 Thiện ác hữu báo	»	0 10
59 Tiểu thiệt nghiệp	»	0 10
60 Vocabulaire français anglais et Annamite		0 70
61 Vocabulaire « et chinois		0 80
62 Petit atlas de la Cochinchine		1 00
63 Cours Gradué de langue française		0 40
64 Nam phong (mỗi số)		0 40
65 Nữ tắc		0 25
66 Passe-temps		0 40
67 Cách dạy làm bánh		0 40
68 Mistoires d'Annam		0 35
69 Leçons élémentaires de géographie		0 35
70 Lectures françaises		1 50
71 Petit syllab. des noms [illegible]		0 35
72 Cahier d'exercices		0 [illegible]
73 Recueil d'exercices sur le calcul différentiel		0 40
74 Ngôi bát tính		0 25
75 Quân anh kiệt de 1 à 3		0 40
76 Chánh đức du Giang nam de 1 à 4		0 30
77 Dictionnaire Annamite français (broché)		3 50
78 Dictionnaire » (relié)		4 50
79 Dictionnaire français-annamite broché		4 50
80 Dictionnaire » (relié)		5 50
81 Manuel de conversation franco annamite		0 80
82 Manuel de conversation illustrée franco-an.		1 00
83 Morale illustrée en français		0 60
84 Morale illustrée en quốc-ngữ		0 50
85 Morale de leçon de choses		0 60
86 Morale pratique en français		1 00
87 Morale pratique en quốc-ngữ		1 00
88 Manuel de conversation Franco-annamite (Bosc)		1 00
89 Traité et Rapports		2 00

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

TÊN CÁC THỨ CÂY		BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: CÂY CỦA CHUỒNG	BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG: GỖ SỨC	GIÁ THƯỚC CHUỒNG: GIÁ CÂY CHUỒNG	GIÁ THƯỚC CHUỒNG: GIÁ GỖ SỨC KHÔNG VỎ
Cây để làm bàn, ghế, cất nhà v. v.	Sao	033×033	0m45	25$00	[illegible]
	Cẩm-xe	»	0 45	32 00	25 00
	Dầu thông	»	0 45		15 50
	. . . . .				
	Trắc				

LOẠI CÂY THÀM	BỀ THƯỜNG	BỀ HOÀNH	TỪ 100	GIÁ
Cây cồng	1m50	Từ 0m10 đến 0m12	100	5$
»	2 00	» »	100	7
»	2 50	» »	100	9
»	3 00	Chở tới bến Saigon 18$	100	11
»	3 50	» » »	100	14
»	4 00	» » » 28	100	18
»	5 00	» » » 40	100	25

PHARMACIE SHANGHAI

TRỒNG RĂNG VÀ THAY CON MẮT

M. TRIỆU-CƯƠNG, CHỦ NHƠN Ở ĐƯỜNG MARINS, SỐ 188 CHỢLỚN VÀ Ở ĐƯỜNG BOULEVARD GALLIÉNI, SỐ 3 SAIGON

Bổn Dược Phòng có trữ bán nhiều thứ thuốc rất nên thần hiệu đều có dùng cái nhãn « Con Bướm-Bướm » làm tin, chư vị có mua thuốc của tiệm tôi, hãy nài cho được cái nhãn « Con Bướm-Bướm » mới là thiệt thuốc của tiệm tôi, kẻo lầm thứ giả uống vào thêm hại :

Bổn Dược Phòng có gởi thuốc tại nhà M. THÁI-KỲ SƠN, ở đường Pellerin, số 28—Saigon, bán giùm y giá của tiệm tôi, chư qui-vị ở trong Lục-Châu có cần dùng thuốc của tiệm tôi, xin viết thơ cho hay, sẵng lòng gởi cách Contre remboursement (Nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà lãnh thuốc). Còn tiềngởi về thân chủ phải chịu.

SHANGHAI BỔ HUYẾT YẾN SƠ VỆ THẬN HOÀN

(20) (*Thuốc bổ thận tinh thần hiệu*)

Theo đời Văn-minh nầy trong xã hội của Đồng-bào ta từng có tiếng khen cho thuốc trị bịnh nhiều món đã hay, lại lịch trị vô cùng, và các Lương y trong các nước cũng ấm chứng chắc cho ta phương thuốc *Tứ-thần* nầy là một phương qui la trong việc tráng dương, nếu bịnh các chứng thuộc Thận rất nên dễ đặt, theo thuốc nầy mà trị những lá : Tâm, *Thận* bất giao sanh chứng chiêm bao *Di-tinh*, nếu để lâu ngày đường *Ngọc-quan* hư xưởng mộng hoải biến ra chứng *Trệ-khí* (đau-giải),đàn thường thuốc nầy thì tráng hỏa cho mang môn, ấm nơi thận thỉ tức thì mạnh giỏi :

1° — Huyết khi suy nhược, tinh thần hao kém, ăn uống không đặng, giao cấu không nổi, mộng-mị di-tinh cũng là đờn bà lạnh nơi tử cung, đờn-ông tinh huyết hư nhược nên mới chậm có con, dùng thuốc nầy công hiệu hơn hết, sức mạnh hơn tinh chắc của các loài cá, và ấm thân thỉ hơn sức *Lộc-nhung*, thiệt là bổ thận hạng nhứt trong hoàn cầu :

2° — Bàn hoằng tho thớp, nhiệt sanh chứng lâu trệ, ngủ lâm, mới thì đái gắt, lâu thì bải hoải đờn điều, hay la bởi đau sang độc mà uống nhiều thứ thuốc hai độc, làm cho phạt tỉ-vị hao thân phủ, dùng đến thuốc nầy cũng năng bồi bổ chơn ngươn, tiêu trừ các chứng bịnh :

3° — Mỗi lưng mỏi gối, nhứt tê xương cốt, đi đứng có đậu không vững vàng, các chứng thuộc về cuộc chơi bời quá độ,khiến tinh-thần bủng rủng, dùng thuốc nầy trở nên mạnh mẽ ;

4° — Tỉ vị hư khí huyết, hao kém, hay mệt hay mỏi đêm khuya, thường hay sống bến bồi tích trệ nhiều, ăn uống không tiêu, dùng đến thuốc nầy năng khai vị kiện tỉ chứng thận an ổn ;

5° — Đờn-bà con gái đường kinh nguyệt hư huyết kinh vàng dợt ngưng trệ đóng khối huyết sắc bầm, sanh chứng xích đái ha, bách đái ha, đương kinh trồi sục không chứng, khí ít khi nhiều, nơi âm môn hư lạnh, dùng đến thuốc nầy rất hay vô cùng ;

6° — Những người già cả, thận hư mang môn hỏa kém hay đái đêm, xương cốt mỏi mệ, dùng đến thuốc nầy rất cỡ tính hồi thận, dầu gia tuổi cao cũng mau có con thiệt là thuốc bổ thận rất nên công hiệu.

Như ai nào có mấy chứng đã kể như trên đây, thì mau dùng thuốc hoàn nầy, trong mỗi ngày sẽ thấy hiệu, nghiệm chẳng sai, uống luôn cho đặng 3, 4 ngày, các bịnh đều hết, mà lại mạnh mẽ hơn xưa, thân thể tráng kiện, như mấy ông già, bà-cả khi huyết đầm suy, tinh thần hao kém, ăn uống chẳng đặng, bịnh hoạn liên miên, như uống thuốc nầy cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mịnh mang, thêm sức sống lâu, già trở nên trẻ, còn trẻ thêm sức mạnh, mau có con, thiết là một phương thuốc bổ huyết rất hay rất qui trong hoàn-cầu.

Chư qui vị có mua hãy nài cho đặng hiệu PHARMACIE SHANGHAI và cái nhãn « Con BƯỚM-BƯỚM » mới là thiệt thuốc của Bổn Dược Phòng kẻo lầm thứ giả mạo.

CÁCH DÙNG : Tối trước khi đi ngủ uống một hoàn,uống với nước muối hay là nước trà, dùng luôn luôn đến khi trong mình cho thiệt mạnh.

THIỆT GIÁ :

Mỗi hộp hai hoàn..... 1 $ 00

XA-BONG MAT-XAY

Tốt hơn các thứ Xa-bông Mạt-xay thiệt bán trong Kanak) mà giá rẻ hơn

Hiệu con chim Ác-là

HAO-VINH Công-ty

(HÃNG ANNAM)

146 bis, Rue Lefèbre, Saigon

AGENTS EXCLUSIFS

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(*Récit d'un touriste*)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút xó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ kia, khói nó thơm tho và điệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

PILULES FOSTER

Remede spécial pour les maladies des reins et de la vessie

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

XÀ-BONG TỐT NHỨT

CỦI ĐÔNG-DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hãng Annam)

146 bis Rue Lefebvre Saigon

Trình cùng qui ông qui bà rằng; chúng tôi mới mở một cái hãng Annam, bán sỉ xà-bong Mặt-xây thiệt như sau nầy :

1° Hiệu « Đầu ngựa một sừng » 72 phần dầu;
2° » « Chim Ác-là » 60 »
3° » Xà-bong đen « Con Rồng » 72 »
4° » « Đầu người mình ngựa » xà-bong Mặt-xây thường.

Tại hãng chúng tôi cũng có bán sỉ :
Ess. de menthe (Dầu mãn) tốt nhứt trong cõi Đông-Dương và giá rẻ.
Ess. pour Lotion.

TRỊ BỊNH YÊU PHẠI

(*Conseils médicaux*)

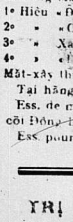

Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc lạnh rét, hoặc nóng lạnh, thì phòng dùng tiêu, thì hãy mua thứ Shum mana la rượu thiên dược rất ngon và lại tốt hơn các thứ rượu khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, vậy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẦN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn tròn { mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không
Bàn ăn { mặt gõ liền bốn kiểu.
mặt cẩm-thạch, thành cẩn hay không
mặt gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn liết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân, vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

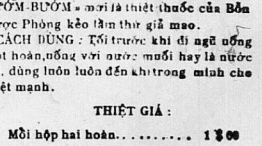

CHƯ HƯ BÁ TỔN

Dầu bởi bịnh hoạn mà hư mà tổn thuốc bởi cớ khác mà liệt mà tàn, thì chẳng một cách trị mà thôi. Mầu hư gân hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là qủ bịnh mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, vậy mình sống cũng có chắc lành mạnh. Chớ nhơn mình mua thuốc giỏ mà uống, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm cầm ức. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bịnh có như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-tỉ-vàng-lai, vang vang ấy ấy, cùng các bịnh liệt nhược thì mấy bịnh sơ sơ nó trị như thần. Vả lại thuốc hay mà uống, có tiền mà mua lành bịnh.

PILULES PINK

(*Bổ hoàn linh đơn*)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

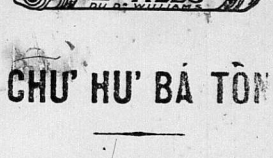

BANQUE INDUSTRIELLE DE CHINE

TRUNG PHÁP THIỆT-NGHIỆP NGÂN HÀNG

ĐẠI-PHÁP NẶC DANH CÔNG TY TỪ, BỔN 45 TRIỆU QUAN

Hội trưởng quản lý : ông André Berthelot
—Chánh Tổng-lý : ông A J. Pernotte

Chánh hội sở tại Paris, số 74 đường Lazare
Chánh hãng ngánh tại Pékin (Bắc-kinh) tại Trung-quốc.

HÃNG NGÁNH TẠI Shanghai, Tiên-Tsin Hongkong và Saigon.

Có đặt Thông-quản (Correspondants) khắp toàn cầu, nơi các xứ phiên-thanh.

Chủ hãng : TẠI PHÁP-QUỐC.— Société Générale pour développer le Commerce et l'Industrie en France (Thương-mãi kỉ-nghệ ban bố đại công-ty).

Tại Luân-Đôn : ANG-LÊ. — Hãng London County et Westminster Bank L. D.

Tại Niu-ước : (New York Huê-Kỳ). — MM. Reimand et Co.

Hãng ngánh Saigon

8, quai de Belgique và 4, rue d'Adran

Tính Quản các thứ sổ sách nhà Băn.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng phiếu cho vay bằng bạc đồng (piastres) lời hai lý 2%.

Tính tiền (đủ thiếu) bằng tiền quan (francs) có thể thối lại bằng phiếu vay, hoặc cần trừ bằng các thứ tiền tại Pháp quốc, lời hai ly rưởi (2 1/2%)

Tính tiền gởi vào (Caisse d'Epargne (Kho Tiết-kiệm) hoặc bằng tiền quan (francs) hoặc bằng bạc đồng (piastres). Về cách thức [illegible]

Gởi tiền cố định [illegible] hoặc tính bằng tiền quan (francs), hoặc tính bằng bạc đồng piastres). Về giá bạc và cách thức, xin đến thương nghị.

Trả nợ thế có tiền đầu (Escompte) và lãnh đòi nợ các giấy tờ về việc thương-mãi.

Sang giấy chịu nợ (traites), phiếu nợ (chèques.) hoặc sang giấy nợ tại các xứ phiên-thanh.

Cho hay và thi hành các việc cho nhà buôn-nợ (Bourse) ăn chung các nơi.

Cho mượn tiền trước mà thế chưn hàng hóa cũng là cao khế.

Tổng-lý

A. BERTHER.

XÀ-BÔNG MAT-XAY
ĐEN

Tốt lắm rẻ lắm

Hiệu con Rồng

HÃO-VINH Công-ty
(HÃNG ANNAM)
146 bis, Rue Lefèbvre, Saigon
AGENTS EXCLUSIFS

SOCIÉTÉ DES TABACS
DE L'INDOCHINE
(Đông-dương Yên diệp Công-ty)

Tư-bổn: 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau nầy gởi bán trong các hiệu :

XÌ-GÀ.
NINA.
Thuốc chưa vấn :
COQ (Con gà)

Thuốc vấn :
FAVORITES.
MÉTROPOLES

vân vân

Và thứ thuốc lá vấn, chiếu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

KHOÁN CHẤT THỦY
Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*Kê*) — Đau mày chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàn

VICHY HOPITAL trị bịnh thường tì, trường-tiết

Hãy coi chừng đồ giả mạo khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà rà. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì để tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đon nước xịt (*Mói-khí-chất*)

Cách làm mau té tiền

Viết thơ cho Hãng Annam, Hão-vinh Công ty, 146 bis Rue Lefèvre, điều gởi contre-remboursement (cách tiền trao của lảnh nơi nhà dây thép) một hộp một trăm ve dầu Essence de menthe, hiệu Lò-Tiên, tốt nhất trong cỏi Đông dương, giá là mười lăm đồng (15$00) mà thôi. Về bán lẻ lại cho trong vòng quen lớn một ve hai cắt (0$20) — mỗi ve lời 5su, một trăm ve lời 5 đồng bạc.

Bán một hộp lời 5 đồng bạc, mười hộp lời năm chục, một trăm hộp lời năm trăm đồng bạc !

Viết thơ đi, đừng bỏ qua dịp làm té tiền, uổng lắm. Bàng đầu lời ít sau lời nhiều, bán buôn quen thói, làm giàu chẳng bao lâu !

Cho không ! Hãy coi cho kỹ. — Kể từ ngày nay một trăm người nào gởi thơ đến mà mua dầu trước, Hãng Annam Hão-vinh Công ty sẽ vui lòng gởi cho không một kilo xà-bông mát xây thiệt, hiệu ngựa một sừng. (La Licorne), tốt nhất trong cỏi Đông-Dương *hay là* một ve dầu thơm Essence pour Lotion : Eau de Cologne, Quinine, foin coupé để làm đề một lít các thứ dầu thơm ấy). Hãy thích ai muốn thứ nào cũng được !

Hãy viết thơ mau đi, đừng bỏ mất cơ hội làm té tiền uổng lắm ;

Hãng Annam, Hão-vinh & Cie
146 bis Rue Lefèbvre Saigon
Kính đốn.

CORDONNERIE-CHAPELLERIE TONKINOISE
GRAVURE SUR MÉTAUX ET MARBRES
NGUYÊN-CHÍ-HÒA
SAIGON — 83, Rue Catinat, 83 — SAIGON

TIỆM ĐÓNG GIÀY của tôi làm theo kiểu *Langsa* kim thời.

Tôi làm kỹ càng và thiệt tình bằng các thứ *Da bên tây hết* và tính phải giá không mắt, chớ không phải như chỗ khác làm pha *Da-xấu* mà bán rẻ.

Tôi có bán nhiều kiểu nón *Casque* thiệt nhẹ và chắc, lợp bằng *Ni-xám* bố *Trắng* và *Vàng*.

Tôi cũng có thợ giỏi khắc *Con-dấu Bằng-đồng* chạm *Mộ-bia* đá *Cẩm-thạch* đề mả.

Có sẵn *Sách Mẫu* (CATALÔ) đủ kiểu và các thứ mẫu da gởi đến cho *Qui vị* lựa.

BÁN-SỈ CÓ GIÁ RIÊNG.

NGUYEN-CHI-HÒA *Kính mời.*

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỒ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nơi PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN, môn bài số 8, ở tại PARIS, thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG BIỂU CÁ BÁN.

Có MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHỦ NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bì, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ.

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

Certifié le tirage à :
Mille cinq cent cinquante ex. —
Saigon le 12 Septembre 1919

Saigon — Imp. de l'Union
L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỦA